TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hải Lĩnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 299/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 90/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018 và quyết định thay đổi Thư ký số 100/2018/QĐ-TĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Khánh L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 2 , ĐH., thôn 1, xã M, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Mai Quốc Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 19, đường số a, thôn b, xã M, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 7 năm 2018, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Khánh L trình bày: Chị và anh Mai Quốc Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ thường hay uống rượu, ham chơi với bạn bè, không chăm lo cuộc sống cho vợ con. Mặc dù đã nhiều lần chị khuyên can nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Ngoài ra, giữa vợ chồng còn có mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ. Về con chung: Chị và anh Đ có với nhau 01 con chung tên Mai Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 15/11/2017. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vy và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, chị L không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn đối với anh Đ. Chị yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự lập ngày 10/8/2018 có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Mai Quốc Đ trình bày: Anh và chị Hoàng Khánh L kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đức L, tỉnh Bình

Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với cha mẹ của anh, trong cuộc sống giữa vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì nhiều, anh có đi nhậu với bạn bè bên ngoài nên giữa vợ chồng xảy ra cải vã, từ đó chị L cho rằng anh không quan tâm đến vợ con. Bản thân anh có nguồn thu nhập không ổn định, còn chị L ở nhà không đi làm nên mâu thuẫn chính là chuyện tiền bạc. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 06/7/2018 cho đến nay. Vì công việc của anh không xin nghỉ được, hơn nữa bản thân anh cũng không muốn đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Anh vẫn còn thương yêu chị L nên không đồng ý ly hôn, trường hợp chị L vẫn cương quyết ly hôn thì Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Vợ chồng có với nhau 01 con chung tên Mai Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 15/11/2017. Anh không đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục. Trường hợp Tòa án giao con cho chị L nuôi dưỡng thì anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị L không nuôi con thì anh sẽ là người nuôi con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng do bị đơn không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng thành phần được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS và những quy định khác của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh Đ đã thật sự nghiêm trọng, chị L xác định không còn tình cảm với anh Đ nên chung sống với nhau không hạnh phúc. Căn cứ Điều 19 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung: Cháu Mai Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 15/11/2017 hiện dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Vy và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên mức yêu cầu cấp dưỡng là cao so với mặt bằng chung của xã hội. Căn cứ khoản 3 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên giao cháu Vy cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và thụ lý vụ án: Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và Tòa án đã thụ lý vụ án là đúng pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Mai Quốc Đ nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Đ theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong cuộc sống, chỉ vì mâu thuẫn là anh Đ đi nhậu với bạn bè bên ngoài và mâu thuẫn về tiền bạc trong gia đình nhưng anh chị không biết nhường nhịn, chia sẻ, quan tâm lẫn nhau. Trong khoảng thời gian sống ly thân, lẽ ra đây là điều kiện tốt nhất để anh chị suy nghĩ, tìm ra nguyên nhân mâu thuẫn để khắc phục khuyết điểm, nhưng anh chị lại không biết quý trọng điều đó. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng anh chị được đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau, nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án, điều này chứng tỏ anh Đ không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Xét thấy, cuộc sống chung của anh chị không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho hai bên, do đó nghĩ cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh chị đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nhưng cháu Vy chưa tròn 01 tuổi, còn bú sữa mẹ. Chị L là người có đạo đức tốt, có sức khỏe, vì vậy giao cháu Vy cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Hơn nữa, tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi…". Do đó, cần giao cháu Vy cho chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Chị L yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thấy rằng, yêu cầu cấp dưỡng của chị L là có căn cứ, tuy nhiên mức đề nghị cấp dưỡng là cao so với mặt bằng chung tại địa phương. Vì vậy, nghĩ cần chấp nhận mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 10/2018.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Các đương sự tự thỏa thuận về chia tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức L. Anh Đ phải chịu án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, khoản 3 Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Chị Hoàng Khánh L ly hôn anh Mai Quốc Đ.

2/ Về con: Giao cho chị Hoàng Khánh L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Mai Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 15/11/2017. Anh Mai Quốc Đ phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con (Vy) đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh Đ còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Chị L có quyền yêu cầu thi hành án ngay sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có nghĩa vụ phải thi hành ngay số tiền mà Hội đồng xét xử buộc phải cấp dưỡng nuôi con theo đơn yêu cầu thi hành án của chị L.

3/ Về án phí: Chị Hoàng Khánh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018629 ngày 20/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức L. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Mai Quốc Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức L.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2018), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Đức L;
-Chi cục THA dân sự huyện Đức L;
-UBND xã M, Đức L, Bình Thuận;
-Các đương sự;
-Lưu qđ, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký